

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN DẪN

SỞ Y TẾ  
TỈNH KHÁNH HÒA

Nơi ban hành: .....

Số đến: ..... Số và ký hiệu văn bản: .....

Ngày đến: ..... Ngày ban hành: ..... Thời hạn xử lý: .....

Lưu hồ sơ: ..... Đơn vị chủ trì: ..... Đơn vị phối hợp: .....

\*Ý kiến của lãnh đạo cơ quan: .....

*Chuyển VPS triển khai.*

\*Ý kiến của Trưởng/Phó đơn vị: .....

\*Ý kiến đề xuất của người giải quyết: .....

Ngày 2 tháng 11 năm 2016

*[Signature]*

\*Tiến độ giải quyết:

Ngày chuyển VB: ..... Ngày trình VB trả lời: .....

Ngày ban hành VB trả lời: ..... Số, ký hiệu VB trả lời: .....

Đánh giá thời gian hoàn thành: Trước hạn  Đúng hạn  Trễ hạn

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *31* /2016/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày *28* tháng *10* năm 2016

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA	
Số <i>12022</i>	
<b>ĐẾN</b>	Nga, <i>02.11.16</i>
Chuyển	

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1286/TTr-STTTT ngày 22 tháng 9 năm 2016.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này, Quy định quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2016.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thi hành);
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ TT&TT;
- TT.Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó CT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo KH, Đài PTTH KH;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh (02 bản);
- Lưu: VT, NN, QP<sub>2</sub>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đắc Tài**

**QUY ĐỊNH**

**Quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử  
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 31 /2016/QĐ-UBND ngày 28/10/2016  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Quy định này quy định về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

b) Các nội dung khác liên quan đến việc quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa không quy định tại Quy định này, thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là tổ chức), cá nhân trực tiếp thực hiện hoặc có liên quan đến việc quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Thông tin trên mạng là thông tin được lưu trữ, truyền đưa, thu thập và xử lý thông qua mạng.

2. Trang thông tin điện tử là hệ thống thông tin dùng để thiết lập một hoặc nhiều trang thông tin được trình bày dưới dạng ký hiệu, số, chữ viết, hình ảnh, âm thanh và các dạng thông tin khác phục vụ cho việc cung cấp và sử dụng thông tin trên mạng Internet.

3. Trang thông tin điện tử nội bộ là trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp thông tin về chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, dịch vụ, sản phẩm, ngành nghề và thông tin khác phục vụ cho hoạt động của chính cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đó và không cung cấp thông tin tổng hợp.

4. Trang thông tin điện tử cá nhân là trang thông tin điện tử do cá nhân thiết lập hoặc thiết lập thông qua việc sử dụng dịch vụ mạng xã hội để cung cấp, trao đổi thông tin của chính cá nhân đó, không đại diện cho tổ chức hoặc cá nhân khác và không cung cấp thông tin tổng hợp.

5. Trang thông tin điện tử ứng dụng chuyên ngành là trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ứng dụng trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin, phát thanh, truyền hình, thương mại, tài chính, ngân hàng, văn hóa, y tế, giáo dục và các lĩnh vực chuyên ngành khác và không cung cấp thông tin tổng hợp.

6. Trang thông tin điện tử tổng hợp là trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp thông tin tổng hợp trên cơ sở trích dẫn nguyên văn, chính xác nguồn tin chính thức và ghi rõ tên tác giả hoặc tên cơ quan của nguồn tin chính thức, thời gian đã đăng, phát thông tin đó.

7. Nguồn tin chính thức là những thông tin được đăng, phát trên báo chí Việt Nam hoặc trên các trang thông tin điện tử của cơ quan Đảng, Nhà nước theo quy định pháp luật về báo chí, sở hữu trí tuệ.

8. Thông tin tổng hợp là thông tin được tổng hợp từ nhiều nguồn thông tin, nhiều loại hình thông tin về một hoặc nhiều lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

9. Thông tin riêng là thông tin trên mạng của một tổ chức, cá nhân mà tổ chức, cá nhân đó không công khai hoặc chỉ công khai cho một hoặc một nhóm đối tượng đã được xác định danh tính, địa chỉ cụ thể.

10. Thông tin cá nhân là thông tin gắn liền với việc xác định danh tính, nhân thân của cá nhân bao gồm: Tên, tuổi, địa chỉ, số chứng minh nhân dân, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử và thông tin khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Những hành vi bị cấm**

1. Lợi dụng việc cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử nhằm mục đích:

a) Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; tuyên truyền chiến tranh, khủng bố; gây hận thù, mâu thuẫn giữa các dân tộc, sắc tộc, tôn giáo;

b) Tuyên truyền, kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc;

c) Tiết lộ bí mật Nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định;

d) Đưa thông tin xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

đ) Quảng cáo, tuyên truyền, mua bán hàng hóa, dịch vụ bị cấm; truyền bá tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật, xuất bản phẩm bị cấm;

e) Giả mạo tổ chức, cá nhân và phát tán thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Sử dụng trái phép mật khẩu, khóa mật mã của tổ chức, cá nhân; thông tin riêng, thông tin cá nhân trên trang thông tin điện tử.

3. Tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi - rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển trên trang thông tin điện tử.

#### **Điều 4. Nguyên tắc quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử**

1. Việc quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử dưới hình thức báo điện tử, xuất bản điện tử và quảng cáo trên trang thông tin điện tử phải tuân theo các quy định của pháp luật về báo chí, xuất bản và quảng cáo.

2. Việc quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử tổng hợp phải tuân theo quy định này và các quy định có liên quan.

3. Việc quản lý, cung cấp, sử dụng nội dung thông tin trên trang thông tin điện tử ứng dụng chuyên ngành phải tuân theo quy định của pháp luật chuyên ngành và các quy định có liên quan.

4. Tổ chức, cá nhân phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về các thông tin mà mình lưu trữ, truyền đưa, cung cấp hoặc phát tán trên trang thông tin điện tử.

5. Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử có trách nhiệm bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

## **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 5. Quản lý việc thiết lập trang thông tin điện tử**

1. Các trang thông tin điện tử không phải cấp phép khi thiết lập:

a) Trang thông tin điện tử nội bộ;

b) Trang thông tin điện tử cá nhân;

c) Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước cung cấp thông tin được quy định tại Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

d) Trang thông tin điện tử ứng dụng chuyên ngành.

2. Các trang thông tin điện tử phải đề nghị cấp phép khi thiết lập:

a) Trang thông tin điện tử tổng hợp;

b) Các trang thông tin điện tử nội bộ, trang thông tin điện tử ứng dụng chuyên ngành thực hiện cung cấp thông tin tổng hợp;

c) Trang thông tin điện tử tổng hợp của cơ quan báo chí.

3. Các trang thông tin điện tử quy định tại Khoản 2 Điều này không được hoạt động khi giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp đã hết hạn.

4. Thẩm quyền cấp phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp:

a) Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 7, Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội;

b) Sở Thông tin và Truyền thông tiếp nhận và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp của các cơ quan báo chí thuộc tỉnh Khánh Hòa và có văn bản đề nghị Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử xem xét, cấp giấy phép.

5. Sau 90 ngày, kể từ ngày giấy phép có hiệu lực, nếu tổ chức được cấp phép không thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp thì giấy phép không còn giá trị.

6. Các tổ chức, cá nhân thiết lập trang thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa phải tuân thủ các quy định của pháp luật về đăng ký và sử dụng tài nguyên Internet và các quy định có liên quan.

#### **Điều 6. Cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử**

1. Các tổ chức, cá nhân cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa phải đảm bảo thực hiện theo Điều 4 Quy định này; các quy định của pháp luật về an toàn thông tin, an ninh thông tin trên mạng, sở hữu trí tuệ và các quy định có liên quan.

2. Trang chủ của trang thông tin điện tử phải cung cấp đầy đủ các thông tin:

a) Tên của tổ chức quản lý trang thông tin điện tử;

b) Tên cơ quan chủ quản (nếu có);

c) Địa chỉ liên lạc, thư điện tử, số điện thoại liên hệ;

d) Tên người chịu trách nhiệm quản lý nội dung;

đ) Đối với trang thông tin điện tử tổng hợp, trang thông tin điện tử tổng hợp của cơ quan báo chí, ngoài việc cung cấp các thông tin được quy định tại Điểm a, b, c, d Khoản này còn phải ghi rõ số giấy phép đang còn hiệu lực, ngày, tháng, năm cấp, cơ quan cấp phép.

3. Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Khánh Hòa cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và các quy định liên quan.

4. Tổ chức, cá nhân thiết lập trang thông tin điện tử không được tiết lộ thông tin cá nhân của người sử dụng dịch vụ trên trang thông tin điện tử trừ các trường hợp sau đây:

- a) Người sử dụng đồng ý cung cấp thông tin;
- b) Các tổ chức có thỏa thuận với nhau bằng văn bản về việc cung cấp thông tin cá nhân để phục vụ cho việc tính cước, lập hóa đơn, chứng từ và ngăn chặn hành vi trốn tránh thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng;
- c) Khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Trang thông tin điện tử tổng hợp khi cung cấp, sử dụng thông tin phải đảm bảo các yêu cầu:

- a) Xác định phạm vi nguồn thông tin khai thác, kiểm tra thông tin trước và sau khi đăng tải;
- b) Kiểm soát nguồn tin, đảm bảo thông tin tổng hợp đăng tải phải chính xác theo đúng thông tin nguồn;
- c) Loại bỏ ngay nội dung vi phạm Khoản 1 Điều 3 Quy định này chậm nhất sau 03 (ba) giờ kể từ khi tự phát hiện hoặc có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bằng văn bản, điện thoại, thư điện tử).

6. Trang thông tin điện tử tổng hợp khi trích dẫn lại thông tin từ các nguồn tin chính thức phải đảm bảo các yêu cầu:

- a) Phải có văn bản chấp thuận của các tổ chức cung cấp nguồn tin để đảm bảo tính hợp pháp của nguồn tin;
- b) Trích dẫn nguyên văn, chính xác nguồn tin chính thức; ghi rõ tên tác giả hoặc tên cơ quan của nguồn tin chính thức, thời gian đã đăng, phát thông tin đó;
- c) Không đăng tải ý kiến nhận xét, bình luận của độc giả về nội dung tin, bài được trích dẫn (trừ trang thông tin điện tử tổng hợp của cơ quan báo chí).

### **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 7. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định này trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với các cơ quan chức năng kịp thời phát hiện, cảnh báo, ngăn chặn và xử lý nghiêm những hành vi cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử vi phạm các quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin trong hệ thống phạm vi thông tin của các tổ chức thiết lập trang thông tin điện tử bằng nhiều hình thức phù hợp.

4. Tuyên truyền, tập huấn về quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử cho các cán bộ, quản trị trang thông tin điện tử tổng hợp.

5. Thực hiện việc cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo thẩm quyền và quy định hiện hành.

6. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin điện tử trên trang thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh.

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (hoặc đột xuất) công tác quản lý nhà nước về thông tin điện tử theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

### **Điều 8. Trách nhiệm của Công an tỉnh**

1. Chủ động triển khai các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để kịp thời phát hiện, cảnh báo, ngăn chặn và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý nghiêm những hành vi cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử vi phạm các quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn việc thực hiện các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, các biện pháp phòng ngừa lộ bí mật nhà nước.

3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý nhà nước về thông tin điện tử trên mạng Internet nói chung và trên trang thông tin điện tử nói riêng; thanh tra, kiểm tra phát hiện các hành vi vi phạm trong hoạt động thông tin điện tử trên mạng Internet.

### **Điều 9. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo**

1. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh xây dựng các quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử của ngành nói riêng và trang thông tin điện tử nói chung để phổ biến cho học sinh, sinh viên. Định hướng học sinh, sinh viên sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử vào các hoạt động có ích, thiết thực trong học tập, cuộc sống của bản thân và gia đình.

2. Triển khai các biện pháp cảnh báo, giám sát trên hệ thống thông tin của ngành để học sinh, sinh viên tránh khỏi các tác động tiêu cực của thông tin, ứng dụng có hại.

3. Chủ động phát hiện thông tin độc hại, trái với định hướng phát triển giáo dục, đào tạo của Đảng, Nhà nước và đề xuất hướng giải quyết với các đơn vị chức năng.

4. Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý hệ thống thông tin, quản trị trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh.

**Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

1. Phổ biến và triển khai thực hiện Quy định này tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động thông tin điện tử.

**Điều 11. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân**

1. Các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, cung cấp và sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Quy định này và các quy định pháp luật liên quan.

2. Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên mạng trong phạm vi hệ thống thông tin của mình.

3. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời và chủ động thông báo với cơ quan chức năng khi phát hiện các hành vi vi phạm trong hoạt động thông tin điện tử và phối hợp trong việc khắc phục, ngăn chặn.

4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động thông tin điện tử.

5. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về thông tin điện tử do cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tổ chức.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu, hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

7. Đối với tổ chức thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp còn phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

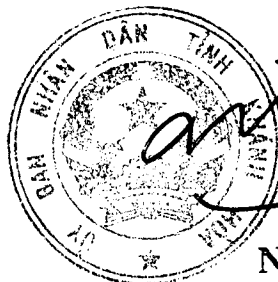
8. Thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo các quy định của pháp luật liên quan.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Tài**